

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN HỒ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-ST.

Ngày: 15 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Thân

Ông Mùi Văn Hoạt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2022/TLST- ST ngày 16 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

**Vì Văn Ch;** tên gọi khác: Không, sinh năm 1988, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vì Văn X; sinh năm: 1964 và bà Lường Thị Th; sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Thảo Thị M, sinh năm: 1988 và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 07/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vì Văn Ô, sinh năm: 1989; trú tại: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, Vì Văn Ch, sinh năm: 1988 điều khiển xe máy BKS: 26P1 - 006.72 đi từ nhà tại bản N, xã Ch, huyện V đến bản C, xã L,

huyện V tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến bản C, xã L, Ch đi vào nhà của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 75 tuổi, không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Qua trao đổi, Ch hỏi và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông đó 03 viên Hồng phiến với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Ch lấy 01 viên ma túy ra sử dụng hết. Số 02 viên ma túy còn lại, Ch gói lại bằng mảnh túi nilon rồi cất giấu vào túi quần đang mặc trên người. Sau đó Ch điều khiển xe máy đi về. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, Ch đi về đến khu vực bản B, xã Ch, huyện V thì tổ công tác Công an xã Ch, huyện V yêu cầu dừng xe để kiểm tra, có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Ch đã tự giác lấy từ trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc trên người ra giao nộp cho tổ công tác: 01 gói nilon màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu xanh, bên trong đựng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Ch khai nhận là ma túy của Ch, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Vì Văn Ch, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ: 01 chiếc xe máy BKS: 26P1 – 006.72, đã qua sử dụng. Tổ công tác dẫn giải Vì Văn Ch về trụ sở Công an huyện V bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân định xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Vì Văn Ch được tổng khối lượng 0,18 gam; lấy toàn bộ 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu C. Mẫu giám định ký hiệu C được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự giám định chất ma túy, loại ma túy, khối lượng ma túy.

Kết luận giám định số: 1002 ngày 10/6/2022 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,18 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Không*”.

Cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 15/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vì Văn Ch về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vì Văn Ch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vì Văn Ch từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Vì Văn Ch.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vì Văn Ô, sinh năm: 1989 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 26P1 – 006.72.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 07/6/2022, Vì Văn Ch đã có hành vi cất giấu trái phép 0,18 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác Công an xã Ch, huyện V làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vì Văn Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất hành vi của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã cố tình phạm tội nghiêm trọng, Tàng trữ 0,18 gam Methamphetamine, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức án phù hợp đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong que thử ma túy đối với Vì Văn Ch là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 26P1 – 006.72 tạm giữ khi bắt quả tang Vì Văn Ch: Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của Vì Văn Ô, sinh năm: 1989, trú tại: Bản N, xã Ch, huyện V, tỉnh Sơn La (Em trai của Vì Văn Ch). Vì Văn Ch sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy, anh Vì Văn Ô không biết và không liên quan nên tuyên trả lại anh Vì Văn Ô chiếc xe trên là có căn cứ.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán trái phép chất ma túy cho Vì Văn Ch vào ngày 07/6/2022: Quá trình điều tra Vì Văn Ch khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; Vì Văn Ch xem sơ đồ nhà trong bản C, xã L, huyện V nhưng Ch không xác định được nhà đối tượng nên không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho Vì Văn Ch.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Vì Văn Ch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn Ch 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói nilon ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Vì Văn Ch.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vì Văn Ô 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 26P1 – 006.72.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 103/BBVC-CCTHA ngày 17/8/2022.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; Tỉnh
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**